

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Khoan

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Hoàng Văn Ngọc

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quý Tạo, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Dương Văn C (*Tên gọi khác: Không có*), sinh ngày 26/10/1993 tại thôn L, xã N, huyện B

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 5/12; con ông: Dương Văn N, sinh năm 1965 và con bà Nông Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2017 đến nay; có mặt.

2. *Người bào chữa:* Ông Lương Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, bào chữa cho bị cáo; có mặt.

3. *Người bị hại:* Công ty điện lực Lạng Sơn - Đại diện được ủy quyền ông Dương Văn T Giám đốc điện lực huyện B; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thực hiện kế hoạch thi công sửa chữa lớn đường dây 0,4 – Trạm biến áp Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Công ty điện lực Lạng Sơn đã hợp đồng với Công ty đầu tư và xây dựng Nam Việt 16, có trụ sở tại số 6 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội (nhiệm vụ chính là chuyên lắp đặt, sửa chữa đường dây trung, hạ thế và các trạm biến áp khu vực miền bắc) làm đơn vị thi công. Ngày 09/5/2017 ông Lê Minh T là đội trưởng thi công của Công ty đầu tư và xây dựng Nam Việt, có đưa một đội công nhân kỹ thuật gồm bảy người vào xã N, huyện B, để thi công công trình. Khi vào đến xã N thì ông Lê Minh T, thuê căn nhà sàn của ông Dương Văn N ở thôn L, xã N, để công nhân ở và tầng dưới của nhà sàn làm nơi tập kết vật tư thiết bị thi công công trình.

Khoảng 9 giờ ngày 20/5/2017 khi đội công nhân sửa chữa lưới điện đã đi làm hết trên nhà không còn ai, Dương Văn C đến khu vực nhà sàn, thì phát hiện dưới gầm nhà sàn có nhiều dây điện và vật tư thiết bị điện. Dương Văn C đã nảy sinh ý đồ trộm cắp dây cáp điện đem bán lấy tiền, quan sát trong số đó có một cuộn dây cáp điện màu đen (cáp đồng loại 4 lõi ký hiệu Cu/XLPE/PVC 3x95+1x50, có chiều dài 7,07 mét còn mới chưa sử dụng) là loại dây to có giá trị, nên Dương Văn C lôi cuộn dây cáp ra khu vực bờ ao phía sau nhà cất giấu. Đến khoảng 6 giờ 30 phút sáng hôm sau ngày 21/5/2017, lợi dụng lúc đội công nhân vẫn còn đang ngủ, Dương Văn C lấy cuộn dây cáp theo đường đồi đi vào thôn T, xã N, huyện B, giấu cuộn dây cáp trong nhà bếp bỏ không của nhà bà Nguyễn Thị B, để chờ cơ hội tiêu thụ. Sau khi phát hiện cuộn dây cáp bị mất, ông Lê Minh T đã đến Ban công an xã N trình báo, do lo sợ bị phát hiện Dương Văn C đã bỏ trốn sang nhà Dương Văn S và gọi điện thoại cho mẹ là Nông Thị H, thừa nhận đã được trộm cắp cuộn dây cáp điện, hiện đang giấu tại nhà bếp của bà Nguyễn Thị B, bảo mẹ đi lấy về trả.

Sau khi thu hồi cuộn dây cáp điện bị mất, ngày 22/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản, tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng của huyện B số 06/HĐ-ĐG ngày 29/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản: Cuộn dây cáp điện có giá trị là 4.864.000 đồng (bốn triệu tám trăm sáu mươi tư ngàn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn C đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản, của đội công nhân kỹ thuật, thi công công trình điện tại thôn Làng Đầy, xã N, huyện B, 01 cuộn dây cáp điện to có đường kính khoảng 5cm, lõi có bốn dây bằng đồng. Mục đích lấy trộm dây điện trên là đem bán lấy tiền tiêu sài cho cá nhân, khi lấy đoạn dây điện đó, đã đem đến nhà bếp của bà Nguyễn Thị B ở thôn T, xã N cất giấu, chờ thời cơ đem tiêu thụ. Nhưng do đội công nhân đã trình báo, Công an đến nhà bị cáo điều tra, vì sợ bị bắt, bị cáo đã gọi điện thoại nói cho mẹ bị cáo về hành vi lấy trộm dây điện, nơi cất giấu và bảo mẹ lấy về trả. Công an khởi tố để điều tra là đúng pháp luật, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội không thiếu mất oan sai. Nay rất ân hận, đề nghị các cơ quan pháp luật

xem xét cho bị cáo đã thành khẩn nhận tội, mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại trình bày: Đội công nhân công trình thi công sửa chữa trạm biến áp điện xã N, huyện B, thuộc Công ty đầu tư xây dựng Nam Việt 16, có trụ sở tại số 6 D, quận C, thành phố Hà Nội, nhiệm vụ chuyên lắp đặt, sửa chữa đường dây trung, hạ thế và các trạm biến áp khu vực Miền Bắc. Trong khi đang thi công sửa chữa trạm biến áp xã N, huyện B, trong hai ngày 20/5/2017 và ngày 21/5/2017 đã bị mất số dây cáp điện, dây cáp đồng loại bốn lõi, ký hiệu Cu/XLPE/PVC 3x95+1x50, có chiều dài 7,07 mét, dây còn mới chưa sử dụng, được gửi tại gia đình bị cáo Dương Văn C. Lợi dụng lúc công nhân đi thi công công trình, bị cáo đã lấy trộm dây cáp trên, sau khi thấy bị mất đơn vị đã trình báo cơ quan chức năng để truy tìm tài sản. Sau khi cơ quan Công an huyện B điều tra đã phát hiện người trộm cắp cáp điện trên là Dương Văn C. Tài sản đã thu hồi nguyên vẹn giao lại cho đơn vị tiếp tục thi công, hành vi phạm tội của bị cáo do pháp luật xử lý và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn gì thêm.

Bản cáo trạng số 31/KSĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thực hiện quyền công tố, phát biểu luận tội và đề nghị: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận tội, được thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện của đơn vị sửa chữa điện đang thi công tại thôn L, xã N, huyện B. Giá trị của số dây cáp điện này được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B, kết luận, giá trị là 4.864.000đ(bốn triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, với hành vi, thủ đoạn lợi dụng đơn vị thi công không có người trông giữ thiết bị ,vật tư là tài sản của đơn vị, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản đó để nhằm bán lấy tiền cho mục đích cá nhân. Hành vi đó là coi thường pháp luật và tài sản của người khác, ngoài ra còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng tới tâm lý đời sống của người dân trong thôn. Lời khai nhận đó là phù hợp với các chứng cứ buộc tội trong hồ sơ. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50 triệu đồng. Do vậy đã có đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo là người năng lực hành vi, bản thân lười lao động, thích ăn chơi đua đòi nghiện ma túy; tình tiết tăng nặng về nhân thân không có. Tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, áp dụng cho bị cáo điểm h, p khoản 1 Điều 46 và ghi nhận bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng sâu, xa, thuộc diện nhà nước phải trợ giúp pháp lý miễn phí, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ áp dụng thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nhưng vẫn cần thiết phải xử bị cáo một mức án tù giam, mới có tác dụng phòng, chống tội phạm. Do vậy đề nghị xử bị cáo mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết; xử lý vật chứng

trong vụ án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có tài sản riêng.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa: Về tội danh truy tố, xét xử bị cáo tội Trộm cắp tài sản, không tranh luận vì có căn cứ đúng theo pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngoài các tình tiết giảm nhẹ, như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo, đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Đề nghị xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn C đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vào buổi sáng ngày 20/5/2017 khi đội công nhân sửa chữa lưới điện đang ở nhờ nhà của gia đình bị cáo đi làm hết, trong nhà không còn ai, bị cáo đã xuống gầm sàn nhà lấy trộm một cuộn dây cáp điện màu đen, loại cáp đồng có bốn lõi, đem đi cất giấu để chờ cơ hội bán lấy tiền. Khi thấy Công an vào điều tra, bị cáo sợ đã gọi điện thoại nói cho mẹ biết và nơi cất giấu số dây điện đã lấy trộm, để mẹ đem về trả.

Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo, về hành vi trộm cắp tài sản của đơn vị thi công sửa chữa điện, đang thi công tại thôn L, xã N, huyện B, là phù hợp với việc khai, trình báo của người bị hại và người làm chứng là bà Nông Thị H (mẹ bị cáo), phù hợp với vật chứng tài sản là đoạn dây cáp điện được thu hồi.

Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đây là hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là lén lút, lợi dụng lúc không có người trông coi, quản lý tài sản vật tư, thiết bị điện, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm dây cáp điện có lõi đồng, đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo đã lấy cuộn dây cáp điện có độ dài khoảng 7 mét, đem cất giấu để chờ thời cơ bán. Việc bị cáo chưa bán được là do khách quan và không phải có ý nghĩa định tội đối với bị cáo. Như vậy hành vi của bị cáo đã lấy trộm tài sản là vật tư thiết bị sửa chữa cho Trạm biến áp xã N, để phục vụ sinh hoạt, đời sống, kinh tế nhân dân trong xã. Hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật và tài sản của người khác, đồng thời còn ảnh hưởng tới an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng tới tiến độ thi công công trình sửa chữa điện đã được đơn vị ký kết hợp đồng với chính quyền địa phương, trong chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay, là một trong 19 tiêu chí xây dựng, phát triển nông thôn mới; gây tâm lý lo lắng của cộng đồng dân cư trong thôn xóm. Với trị giá tài sản mà bị cáo trộm cắp, như Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng của huyện B, có giá trị 4.864.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là tội Trộm cắp tài sản, tội đó được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặt khác theo báo cáo về đối tượng của Trưởng Công an xã N, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2013 đến nay. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, thường xuyên trộm cắp vật, thường xuyên bị các đối tượng nghiện ma túy khác rủ rê, lôi kéo.

Về tình tiết tăng nặng nhân thân: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nhận tội, nên được chấp nhận và coi làm tình tiết giảm nhẹ; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo sinh sống vùng sâu, xa, kinh tế khó khăn, được Nhà nước hỗ trợ về đời sống và trợ giúp pháp lý miễn phí, nên cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nhưng cần áp dụng xử phạt bị cáo một mức án tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng, đáp ứng được công tác phòng, chống những hành vi vi phạm pháp luật trong cộng đồng địa phương, nhất là ủng hộ Chương trình của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Về việc bồi thường: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết bồi thường.

Về vật chứng: Không có

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và truy thu đối với bị cáo, vì bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, không có công việc ổn định.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trước phiên tòa. Chấp nhận ý kiến tranh luận, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt. Tuy nhiên không chấp nhận ý kiến người bào chữa, đề nghị áp dụng cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự về tình tiết giảm nhẹ, bởi lẽ tình tiết này đã là yếu tố định tội thì không áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ về nhân thân

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết bồi thường

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- CQĐT Công an huyện B;
- Chi cục THA Dân sự huyện B;
- UBND xã N;
- (Thay thông báo kết quả xét xử);*
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vy Ngọc Linh